

Số: 275/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 29 tháng 4 năm 2021



NGHỊ QUYẾT

**Thông qua nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng
thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 780/BC-VHXH ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045 (Có nhiệm vụ quy hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, UBND tỉnh có thể điều chỉnh một số chỉ tiêu nhưng không làm thay đổi mục tiêu, tính chất, quy mô quy hoạch. Trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi mục tiêu, tính chất, quy mô quy hoạch được duyệt, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XIV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 7 thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận: *Hq*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Tư pháp; Bộ Xây dựng;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐDBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Linh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng

Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045

(Kèm theo Nghị quyết số 275/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh Sơn La)

1. Mục tiêu

- Phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Xây dựng và phát triển thành phố Sơn La thành đô thị sinh thái, hiện đại, mang bản sắc văn hóa các dân tộc đặc thù tiểu vùng Tây Bắc; là một trong những trung tâm giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực đa ngành của tiểu vùng Tây Bắc; là động lực tăng trưởng kinh tế vùng dọc Quốc lộ 6 của tỉnh; hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí đô thị loại II và hướng tới các tiêu chí đô loại I trực thuộc tỉnh.

- Khai thác và phát huy các lợi thế, cơ hội của thành phố Sơn La. Định hướng phát triển không gian các vùng chức năng tổng hợp, chuyên ngành cho toàn thành phố trên nền tảng điều kiện hiện trạng, tiềm năng phát triển, đảm bảo phát triển bền vững, năng động, hiệu quả.

- Làm căn cứ lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và là cơ sở pháp lý để các cơ quan, chính quyền địa phương tổ chức quản lý quy hoạch, đất đai, trật xây dựng đô thị theo quy hoạch được duyệt và quy định của pháp luật.

2. Tính chất

- Là đô thị trung tâm vùng Tây Bắc về các chức năng: Thương mại; Y tế; Giáo dục đào tạo; Văn hóa, du lịch, thể dục thể thao; Khoa học kỹ thuật,... có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của vùng Tây Bắc;

- Là trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Sơn La;

- Là đô thị có vị trí chiến lược về an ninh - quốc phòng của tiểu vùng Tây Bắc.

3. Những yêu cầu trọng tâm cần nghiên cứu

- Rà soát, đánh giá những thay đổi, biến động về dân số, sử dụng đất đai, tăng trưởng kinh tế, chương trình dự án ưu tiên được xác định trong đô án quy hoạch chung năm 2005 và năm 2016 so với thực tiễn phát triển đô thị hiện nay; rà soát các tiêu chí đô thị loại II cần hoàn thiện, nâng cao và xác định các tiêu chí đô thị loại I trực thuộc tỉnh dự kiến hướng tới. Nghiên cứu các định hướng từ các quy hoạch cấp trên và các biến động mới về phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, vùng, tỉnh để xác định các vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung trong quy hoạch chung lần này.

- Dự báo các nhu cầu phát triển cho từng giai đoạn, xây dựng tầm nhìn và các chiến lược mới để phát triển thành phố từ nay đến năm 2045 theo hướng bền vững.

- Đề xuất các điều chỉnh về cấu trúc đô thị, về phân khu chức năng, bố trí các trung tâm đô thị, quy hoạch về sử dụng đất, quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật (*đặc biệt là không gian ngầm*), các giải pháp bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp về thiết kế đô thị và quản lý đô thị theo quy hoạch.

- Xây dựng các chương trình và các dự án chiến lược ưu tiên đầu tư. Các chương trình và dự án có tính khả thi cao, có tính linh hoạt, đáp ứng các nhu cầu trước mắt về phát triển cũng có như có tính ổn định lâu dài và là động lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

4. Quy mô, phạm vi nghiên cứu và giai đoạn lập quy hoạch

4.1. Phạm vi lập quy hoạch

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố Sơn La hiện nay (*07 phường và 05 xã*) và khu vực dự kiến mở rộng thuộc 04 xã Chiềng Mung, Chiềng Ban, Hát Lót và Mường Bon của huyện Mai Sơn, ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Bó Mười của huyện Thuận Châu và xã Mường Bú của huyện Mường La;

- Phía Nam giáp xã Mường Chanh, Chiềng Chung, Chiềng Mai, phần còn lại của xã Chiềng Ban và xã Hát Lót của huyện Mai Sơn;

- Phía Đông giáp xã Mường Bằng, thị trấn Hát Lót và phần còn lại của xã Mường Bon của huyện Mai Sơn;

- Phía Tây giáp xã Tông Cọ, Chiềng Pắc, Bản Lầm của huyện Thuận Châu.

4.2. Quy mô lập quy hoạch

Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch: Khoảng 37.669ha, trong đó có 32.351ha là diện tích hiện hữu của thành phố Sơn La và khoảng 5.318ha diện tích đất mở rộng về phía Đông Nam thuộc địa giới hành chính của huyện Mai Sơn (*Lưu ý: Trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch, có thể xem xét, điều chỉnh bổ sung ranh giới, quy mô nghiên cứu lập quy hoạch phù hợp với mục tiêu phát triển theo đề xuất của các cơ quan có liên quan*).

4.3. Dự báo quy mô dân số

Quy mô dân số toàn thành phố dự báo đến năm 2045: Khoảng 300.000 - 500.000 người (*mô đất dân số sẽ được đề xuất cụ thể trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch*).

4.4. Giai đoạn quy hoạch: Đến năm 2045.

5. Yêu cầu về đánh giá hiện trạng

- Phân tích đánh giá các đặc điểm tự nhiên về địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất, ..., đặc điểm cảnh quan sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa, du lịch của thành phố Sơn La (*bao gồm cả khu vực mở rộng thuộc huyện Mai Sơn*) và các khu vực phụ cận có ảnh hưởng đến định hướng phát triển thành

phố. Đánh giá về quỹ đất xây dựng trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng.

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội: Thực trạng phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu như: Du lịch, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp,...Hiện trạng dân cư, lao động, việc làm.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và không gian cảnh quan: Thống kê hiện trạng sử dụng đất khu vực lập quy hoạch; phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng đất và các vấn đề tồn tại về sử dụng đất, cảnh quan không gian cần giải quyết để đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội: Thực trạng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội trên địa bàn. Rà soát các tiêu chí đô thị loại II về hạ tầng xã hội cần hoàn thiện, nâng cao và xác định các tiêu chí đô thị loại I trực thuộc tỉnh dự kiến hướng tới trong giai đoạn quy hoạch.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Đánh giá thực trạng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường đô thị, đặc biệt là các khu xử lý chất thải rắn, thoát nước bản, nghĩa trang đô thị,...nhằm xác định rõ những vấn đề tồn tại liên quan để có giải pháp điều chỉnh phù hợp. Rà soát các tiêu chí đô thị loại II về hạ tầng kỹ thuật và môi trường cần hoàn thiện, nâng cao và xác định các tiêu chí đô thị loại I trực thuộc tỉnh dự kiến hướng tới trong giai đoạn quy hoạch.

- Rà soát tình hình triển khai, nhận diện và đánh giá các mặt đã đạt được và bất cập trong đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La. Rà soát, đánh giá các quy hoạch, chương trình, dự án có liên quan; trong đó, lưu ý rà soát, cập nhật các nội dung đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng trực đô thị Chiềng - Nà Sản, thành phố Sơn La.

- Đánh giá tổng hợp hiện trạng, đề xuất các nội dung trọng tâm cần nghiên cứu, các vấn đề tồn tại cần giải quyết trong giai đoạn mới.

6. Phân tích và dự báo phát triển đô thị

6.1. Phân tích vị thế và bối cảnh phát triển vùng

Phân tích vai trò, vị thế thành phố Sơn La trong mối quan hệ với các khu vực lân cận gồm: Huyện Mai Sơn, huyện Mường La, huyện Thuận Châu và trong vùng liên huyện dọc Quốc lộ 6; mối liên kết thành phố với các tỉnh giáp ranh như: Hòa Bình, Phú Thọ, Yên Bái, Điện Biên, Lào Cai, Thanh Hóa và trong vùng Tây Bắc; mối liên hệ vùng thành phố Sơn La trong bối cảnh phát triển trong nước và quốc tế, đặc biệt với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

6.2. Dự báo và đề xuất mô hình phát triển

Dự báo phát triển đến năm 2045 của đô thị thành phố Sơn La dựa trên các tiềm năng và thế mạnh đặc trưng; trong đó, tập trung vào một số nội dung sau:

- Về kinh tế - xã hội: Nghiên cứu, rà soát các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của vùng miền núi Tây Bắc, tỉnh Sơn La và thành phố Sơn La (bao

gồm khu vực mở rộng thuộc huyện Mai Sơn). Tổng hợp đưa ra các định hướng, ảnh hưởng tới sự phát triển của Đô thị. Chú trọng nghiên cứu vai trò của Đô thị trong mối liên hệ về dịch vụ thương mại, du lịch, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao.

- Về dân số, lao động: Phân tích các dữ liệu về dân số, kinh tế - xã hội, thực trạng và tác động qua lại của các yếu tố dân số có liên quan, đúc rút các vấn đề về phát triển dân số - lao động trong 5-10 năm qua. Xây dựng các phương pháp dự báo dân số, lao động, lựa chọn phương pháp phù hợp trên cơ sở phân tích hiện trạng, chủ trương - chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, của Tỉnh và các tài liệu có liên quan. Dự báo khả năng thu hút cơ học (*di dân nông nghiệp, đô thị hóa do học tập, do phát triển kinh tế - văn hóa xã hội...*).

- Về đất đai: Trên cơ sở yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, dự báo dân số, tính toán nhu cầu sử dụng đất, cân đối và lựa chọn quỹ đất phát triển phù hợp với thực tiễn, đặc thù của đô thị.

- Về phát triển đô thị: Dự báo phát triển đô thị, xác định các yêu cầu phát triển về nhà ở, các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội...

- Về môi trường: Dự báo diễn biến về môi trường khi xây dựng phát triển đô thị, đảm bảo hài hòa giữa các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị với các vấn đề về môi trường.

Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật liên quan trên cơ sở rà soát các tiêu chí đô thị loại II cần hoàn thiện, nâng cao và xác định các tiêu chí đô thị loại I trực thuộc tỉnh dự kiến hướng tới trong giai đoạn quy hoạch mới, đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

7. Định hướng phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan

- Lựa chọn phương án điều chỉnh về cấu trúc đô thị đảm bảo khai thác tối đa các lợi thế về điều kiện tự nhiên, đất đai và hạ tầng. Lưu ý khai thác các yếu tố về cảnh quan tự nhiên, mặt nước (*suối Năm La, hồ Tuổi trẻ, hồ bản Mòng, hồ Tiên Phong...*) vào khai thác trong không gian đô thị.

- Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị cần điều chỉnh. Điều chỉnh, phân bố lại các đơn vị ở; định hướng phát triển hệ thống các trung tâm đô thị; hệ thống công viên cây xanh, thể dục thể thao; các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng, bến bãi,... và các khu chức năng khác. Đề xuất điều chỉnh các trung tâm đô thị, các khu chức năng phải phù hợp với tình hình hiện trạng, nhu cầu đầu tư và phát triển của thành phố để đảm bảo tính khả thi khi triển khai.

- Đề xuất giải pháp quy hoạch cải tạo cho các chức năng đô thị hiện hữu và các khu vực dân cư nông thôn ven đô thị, yêu cầu về giải pháp kết nối giữa trung tâm đô thị và trung tâm xã ngoại thị.

8. Yêu cầu về quy hoạch sử dụng đất

Xác định các nguyên tắc để khai thác đất xây dựng một cách hợp lý, sử dụng tài nguyên trên cơ sở đảm bảo môi trường bền vững, tận dụng địa hình địa

mạo và tôn trọng các khu vực bảo tồn cảnh quan, rừng phòng hộ,...

Đề xuất giải pháp quy hoạch sử dụng đất của thành phố Sơn La đáp ứng các chức năng của đô thị, phân kỳ thực hiện theo từng giai đoạn phát triển, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh Sơn La đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Sơn La và huyện Mai Sơn.

9. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Xác định các định hướng tổng quát về quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật khung trên toàn thành phố Sơn La, mối liên kết vùng và với các khu vực lân cận, đề xuất giải pháp phát triển hạ tầng của đô thị. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng được nhu cầu phát triển, gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang.

10. Đánh giá môi trường chiến lược: Nội dung theo quy định tại Khoản 6, Điều 16, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

11. Đề xuất kinh phí đầu tư và nguồn lực thực hiện

- Đề xuất các chương trình phát triển thành phố Sơn La để đáp ứng là đô thị loại II và tiệm cận đô thị loại I trong giai đoạn đến năm 2045, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.

- Xác định các khu vực, dự án đầu tư chiến lược; đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn đầu, tiêu chuẩn lựa chọn chương trình, dự án ưu tiên, nguồn lực, lộ trình và tổ chức thực hiện quy hoạch.

- Khái toán kinh phí đầu tư, cơ cấu nguồn vốn (*ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa*) và đề xuất phương án huy động vốn triển khai quy hoạch, phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn gắn liền với khả năng đảm bảo nguồn lực thực hiện quy hoạch./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng

